

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Minh Quy, xã Mỹ Lộc, huyện H, tỉnh Th.

Bị đơn: Chị Trần Thị TH, sinh năm 1997

HKTT: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Th.

Chỗ ở hiện nay: Khu Tr, thị trấn H, huyện H, Th.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị TH.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị TH.

* **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị TH công nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trần Nhật N, sinh ngày 06/02/2019 và Nguyễn Trần Hà Ph, sinh ngày 09/8/2021. Ly hôn, anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị TH thoả thuận, giao cháu Nguyễn Trần Nhật N cho anh Nguyễn Văn V; giao cháu Nguyễn Trần Hà Ph cho chị Trần Thị TH trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh V và chị TH có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

* **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị TH công nhận có tài sản chung là:

Quyền sử dụng 200 m² đất ở tại thửa đất số 1001, tờ bản đồ số 03 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CX486880; Số vào sổ cấp GCN: CH 02522 ngày 27/8/2020 đứng tên anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị TH tại thôn Minh Quy, xã Mỹ Lộc, huyện H, tỉnh Th. Tài sản trên đất là 01 ngôi nhà ở cấp IV, 01 tầng, diện tích xây dựng 100 m² và công trình phụ được xây dựng năm 2021.

Hai bên tự thỏa thuận phân chia theo “Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân” được công chứng số 315 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/6/2023 tại Văn phòng công chứng Hoàng V Dũng. Địa chỉ: Số nhà 577, đường bà Triệu, thị trấn H, huyện H, tỉnh Th và có đơn đề nghị Tòa án ghi nhận.

Ghi nhận việc phân chia tài sản chung như sau:

Anh Nguyễn Văn V được sở hữu tài sản là: Quyền sử dụng 200 m² đất ở tại thửa đất số 1001, tờ bản đồ số 03 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CX486880; Số vào sổ cấp GCN: CH 02522 ngày 27/8/2020 đứng tên anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị TH tại thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Th. Tài sản trên đất là 01 ngôi nhà ở cấp IV, 01 tầng, diện tích xây dựng 100 m² và công trình phụ được xây dựng năm 2021.

Anh Nguyễn Văn V giao lại cho chị Trần Thị TH trị giá tài sản chung số tiền 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng). Anh V đã giao cho chị TH đủ số tiền 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng). Chị TH không còn quyền lợi gì liên quan đến tài sản chung của vợ chồng nêu trên.

*** Về công nợ chung:** Anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị TH công nhận, anh V đã tắt toán khoản nợ của Quỹ tín dụng nhân dân Lộc Sơn, không yêu cầu giải quyết.

*** Về án phí:** Anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị TH thỏa thuận, anh V nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 7.200.000 đồng tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0005227 ngày 30/3/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại cho anh V 7.050.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND thị trấn H, huyện H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cao Văn Sang

